

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST

Ngày 04/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tác bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST - HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST – HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

HẠ VĂN L (tên gọi khác, không), sinh ngày 27 tháng 9 năm 1989 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạ Văn T và bà Mạch Thị T; Vợ: Đàm Thị C (đã ly hôn tháng 05 năm 2020) con: 01 con sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Anh La Văn T; sinh năm 1998. Nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt có lý do.

*** Người làm chứng:**

1. Ông La Văn H; sinh năm 1973. Nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt.

2. Anh Hoàng Thế H; sinh năm 1997. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/6/2020, Hạ Văn L đang nằm điều trị tại giường bệnh nhân số 24, phòng điều trị A, tầng 2, khoa Ngoại thuộc Trung tâm y tế huyện Chợ Đồn. Khoảng 15 giờ 50 phút, sau khi ngủ dậy L đi về phía chiếc tủ bằng sắt đựng đồ cho bệnh nhân đặt sát đầu giường bệnh nhân số 24 để uống nước (tính từ cửa ra vào là bên trái sát tường ngay gần cửa), thì nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, vỏ màu tím, ốp lưng màu đen của anh La Văn T đặt trên mặt tủ sắt đang được kết nối với dây sạc cắm tại ổ điện gần giường số 24, nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nêu trên để đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hạ Văn L quan sát xung quanh thấy khoảng 03 đến 04 người là bệnh nhân cùng phòng với L đang gấp quần áo, chần màn chuẩn bị ra về, không ai để ý. L đến gần vị trí chiếc điện thoại dùng tay phải cầm chiếc điện thoại, tay trái rút dây sạc pin, sau đó quay về đầu giường cầm chiếc áo phông cộc tay màu xanh nhạt của L vắt lên tay phải đang cầm chiếc điện thoại để che không cho ai nhìn thấy và đi ra khỏi phòng. L đi theo hành lang đến cầu thang đầu hồi nhà số 6 (Khoa: Ngoại; Sản; Nội; Nhi; Hồi sức tích cực; Chống độc) đi xuống tầng một tiếp tục đi theo hành lang đến cuối dãy nhà số 6 và ra khuôn viên sau nhà số 6 giấu chiếc điện thoại vào dưới gốc cây lấy lá cây khô che lại. Sau đó đi bộ ra ngoài cổng Trung tâm y tế ngồi uống nước để chờ đến tối thì quay lại lấy chiếc điện thoại đem đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Ngay khi phát hiện bị mất chiếc điện thoại anh La Văn T đã trình báo đề nghị Cơ quan Công an giải quyết. Quá trình xác minh và thu thập dữ liệu tại camera hành lang tầng 2 khoa ngoại tổng hợp chăm sóc sức khỏe sinh sản của Trung tâm y tế huyện Chợ Đồn, Cơ quan Công an đã mời Hạ Văn L đến làm việc, tại Cơ quan Công an L khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc điện thoại trên và trực tiếp đi chỉ vị trí mà L đã cất giấu chiếc điện thoại và cơ quan Công an lập biên bản thu giữ chiếc điện thoại trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 11/HĐ-ĐGTSTTHS ngày 26/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: Tại thời điểm ngày 23/6/2020 giá trị của chiếc điện thoại di động OPPO F9, vỏ màu tím, màn hình cảm ứng có giá là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số:19/CT-VKSCĐ ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hạ Văn L về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 có nội dung quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hạ Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hạ Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Về trách nhiệm dân sự: Anh T đã nhận lại được chiếc điện thoại do bị cáo trộm cắp của anh, nên không yêu cầu gì - đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01(một) chiếc áo phông cộc tay màu xanh nhạt đã cũ rách, phía trước có viền ngang màu xanh - trắng - đỏ.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt chung là hình phạt tiền với bị cáo.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 23/6/2020 tại phòng điều trị A, tầng 2, khoa Ngoại thuộc Trung tâm y tế huyện Chợ Đồn thuộc tổ B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Hạ Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 vỏ màu tím, màn hình cảm ứng có giá trị 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) của anh La Văn T. Mục đích để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân nhưng chưa kịp mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng pháp luật.

Xét tính chất, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với bị cáo và đúng quy định của pháp luật. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có ông nội là Hạ Văn P được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên trong thời gian bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương, bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy – đã bị Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt

cảnh cáo) số: 01/QĐ – XPHC ngày 25 tháng 6 năm 2020 - hành vi này của bị cáo thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt. Vì vậy Hội đồng xét xử khi lượng hình cần xem xét mức án cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Căn cứ tài liệu xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người cùng sống chung với gia đình bố, mẹ, không có tài sản riêng, người nghiện chất ma túy, không có việc làm, không có thu nhập, nên không có khả năng thi hành án, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản do bị cáo trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về vật chứng của vụ án: 01(một) chiếc áo phong cộc tay màu xanh nhạt đã cũ rách, phía trước có viền ngang màu xanh - trắng - đỏ - xác định là tài sản của bị cáo, bị cáo không yêu cầu lấy lại, nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Bị cáo Hạ Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Hạ Văn L 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

- Hình phạt bổ sung (Phạt tiền): Không phạt tiền đối với bị cáo.

* Trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

* Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) chiếc áo phong cộc tay màu xanh nhạt đã cũ rách, phía trước có viền ngang màu xanh - trắng - đỏ.

* Án phí: Áp dụng Điều 135 Điều 136/BLTTHS quy định về trách nhiệm chi trả chi phí tố tụng, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hạ Văn L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS h CĐồn;
- VKS t B.Kạn;
- CA h CĐồn;
- CCTHADS hCĐ;
- TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đình Hưng

